

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2723**/UBND-KT

Bình Định, ngày 01 tháng 7 năm 2016

V/v đào tạo nghề nông nghiệp  
cho lao động nông thôn giai đoạn  
2017-2020

Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

Thực hiện Văn bản số 5044/BNN-KTHT ngày 17/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc xây dựng kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn giai đoạn 2017-2020 (có văn bản photo đính kèm), Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp Sở Lao động – Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan tổ chức đánh giá thực trạng công tác đào tạo nghề nông nghiệp giai đoạn 2011-2016; Rà soát, cập nhật, điều chỉnh các nội dung hoạt động đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn giai đoạn 2016-2020; Xây dựng Kế hoạch của UBND tỉnh về đào tạo nghề nông nghiệp cho giai đoạn 2017-2020, trình UBND tỉnh trước ngày 25/7/2016 để báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Thủ trưởng các cơ quan liên quan triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP NN;
- Lưu: VT, K10, K20 (10b)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Châu

**BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **5044** /BNN-KTHT  
Vv xây dựng kế hoạch đào tạo nghề nông  
nghiệp cho lao động nông thôn giai đoạn  
2017-2020

Hà Nội, ngày **17** tháng **6** năm 2016

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Đề hoàn thành nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao về đào tạo nghề nông nghiệp cho 1,4 triệu lao động giai đoạn 2016-2020 theo “Quyết định số 971/QĐ-TTg ngày 01/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1956/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, chỉ đạo các cơ quan chức năng của địa phương triển khai đánh giá công tác đào tạo nghề nông nghiệp thời gian qua và xây dựng kế hoạch cho giai đoạn 2017-2020 như sau:

1. Tổ chức đánh giá thực trạng công tác đào tạo nghề nông nghiệp giai đoạn 2011-2016;

2. Rà soát, cập nhật, xác định nhu cầu, phê duyệt điều chỉnh các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung hoạt động đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn giai đoạn 2016 – 2020;

3. Xây dựng kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho giai đoạn 2017-2020 và hàng năm (theo đề cương gửi kèm) đảm bảo các yêu cầu sau:

- Kết hợp nhu cầu đăng ký của người dân và nhu cầu lao động nằm trong các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, các dự án phát triển sản xuất theo quy hoạch xây dựng nông thôn mới ở địa phương.

- Giải pháp thực hiện kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp phù hợp để nâng cao chất lượng và hiệu quả việc làm cho lao động sau đào tạo.

- Cân đối, bố trí đủ kinh phí thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp từ nguồn kinh phí trong Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới, ngân sách địa phương và các nguồn khác.

Báo cáo gửi về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông qua Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, địa chỉ số 2 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội trước ngày 30/7/2016 để tổng hợp báo cáo Chính phủ.

Mẫu biểu trong thư điện tử: Daotaonghenongnghiep971@gmail.com

Pasword: quyetdinh971.

(Thông tin chi tiết đề nghị liên hệ đ/c Trần Thị Loan, số điện thoại (04) 38437519; 0913136268, đồng thời gửi qua địa chỉ Email: Loanloc184@gmail.com).

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng Cao Đức Phát (để b/c);
- Lưu: VT, KTHH (135b)

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



*Trần Thanh Nam*

**Trần Thanh Nam**



## **ĐỀ CƯƠNG**

### **Xây dựng kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn giai đoạn 2017-2020**

(Kèm theo Công văn số **9044/BNN-KTHT**, ngày **17** tháng **6** năm 2016  
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

## **I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

### **1. Các văn bản chính sách về đào tạo nghề cho lao động nông thôn**

- Quyết định số 1956/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”.
- Quyết định số 971/QĐ-TTg ngày 01/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1956/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”.
- Quyết định số 46/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng.
- Các Thông tư, văn bản hướng dẫn thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

2. Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn của địa phương đã được điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung hoạt động đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

3. Quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp, quy hoạch xây dựng nông thôn mới ở địa phương.

## **II. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG KẾT QUẢ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2011-2016**

1. Công tác chỉ đạo điều hành của địa phương về đào tạo nghề nông nghiệp (Phụ lục 1).

### **2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đào tạo nghề nông nghiệp**

a) Thống kê kết quả hỗ trợ đào tạo nghề nông nghiệp giai đoạn 2011-2015 về chỉ tiêu số lượng người học, đối tượng, hiệu quả, kinh phí (Phụ lục 2).

b) Kết quả thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn 6 tháng đầu năm 2016 và ước thực hiện 6 tháng cuối năm 2016 (Phụ lục 3).

+ Chỉ tiêu kế hoạch

+ Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch: số người, số lớp, đối tượng, loại hình đào tạo, số người đã học xong, có việc làm, kinh phí.

+ Đánh giá chung: khó khăn, thuận lợi (nhấn mạnh đến những khó khăn trong công tác chỉ đạo, bố trí kinh phí, tổ chức triển khai thực hiện của các cơ quan có liên quan ở địa phương).

- Ước thực hiện 6 tháng cuối năm 2016

c) Đánh giá kết quả đạt được, ưu điểm, nhược điểm, những vấn đề bức xúc cần giải quyết trong thời gian tới.

d) Những bài học kinh nghiệm rút ra từ đào tạo nghề nông nghiệp ở địa phương.

### **III. KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN GIAI ĐOẠN 2017-2020**

#### **1. Xác định mục tiêu**

- Đến năm 2020 cơ bản lao động nông nghiệp làm ở các ngành chính và dịch vụ nông thôn được đào tạo nghề (cụ thể số người đào tạo hàng năm, các đối tượng, cả giai đoạn).

- Đáp ứng nhu cầu lao động cho các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

- Đào tạo đảm bảo chất lượng và hiệu quả, sau khi học xong ít nhất có 80% lao động có việc làm ổn định và tăng thu nhập.

#### **2. Xây dựng kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn giai đoạn 2017-2020**

- Xây dựng chỉ tiêu kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho từng năm và cho cả giai đoạn 2017-2020: đảm bảo kết hợp nhu cầu đăng ký của người dân và nhu cầu lao động nằm trong các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, các dự án phát triển sản xuất theo quy hoạch xây dựng nông thôn mới ở địa phương (Phụ lục 4,5).

- Xây dựng kinh phí cho công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn giai đoạn 2017-2020 (Phụ lục 6).

+ Chỉ tiêu, nhiệm vụ.

+ Kinh phí (Ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, nguồn khác)

- Thống kê và xây dựng nhu cầu về nguồn lực, cơ sở vật chất, giáo viên phục vụ cho công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

- Kế hoạch lồng ghép các dự án, mô hình khuyến nông với công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn

- Rà soát bổ sung và ban hành danh mục nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

+ Sổ chương trình/tài liệu bổ sung, biên soạn lại.

+ Sổ chương trình xây dựng mới

- Kế hoạch xây dựng các mô hình điểm theo Quyết định 971/QĐ-TTg về đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn để nhân rộng trong thực tiễn (Phụ lục 7).

- Kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho các bộ làm công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn ở các cấp (Phụ lục 8).

- Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

### **IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

#### **1. Công tác chỉ đạo điều hành của địa phương**

- Tăng cường và làm rõ trách nhiệm quản lý nhà nước về đào tạo nghề nông nghiệp.

- Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các khâu của quá trình tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp.

#### **2. Công tác tuyên truyền, tư vấn học nghề nông nghiệp và việc làm sau học nghề.**

3. Tổ chức đào tạo nông nghiệp như thế nào? Cơ sở đào tạo? hình thức đào tạo, địa bàn đào tạo, giáo viên .....

4. Giải pháp về lồng ghép các mô hình khuyến nông với đào tạo nghề nông nghiệp.

5. Giải pháp về công tác kiểm tra, giám sát đào tạo nghề nông nghiệp.

6. Giải pháp về đánh giá hiệu quả học nghề nông nghiệp ....

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị đào tạo tổ chức thực hiện.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn hàng năm và cả giai đoạn 2017-2020 trình UBND cấp tỉnh và gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Xây dựng dự toán kinh phí bố trí cho nhiệm vụ đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn hàng năm và cả giai đoạn 2017-2020 trình UBND cấp tỉnh và gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Củng cố nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn ở các cấp.

- Xây dựng định mức và danh mục đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trình UBND cấp tỉnh ban hành.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

2. Sở Tài chính

Thẩm định và bố trí đủ kinh phí cho hoạt động đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng và trình UBND cấp tỉnh phê duyệt chỉ tiêu và kinh phí cho nhiệm vụ đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp và nghề phi nông nghiệp giai đoạn 2017-2020 trình UBND cấp tỉnh phê duyệt.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng, bổ sung, điều chỉnh định mức và danh mục đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trình UBND cấp tỉnh ban hành.

5. UBND cấp huyện

- Giao Phòng Nông nghiệp và PTNT cấp huyện là cơ quan thường trực, phối hợp với các cơ sở đào tạo nghề tham mưu cho UBND cấp huyện chỉ đạo, tổ chức triển khai nhiệm vụ đào tạo nghề nông nghiệp trên địa bàn.

- Chỉ đạo UBND cấp xã xác định nhu cầu đào tạo, xây dựng kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp sát với thực tiễn, theo nhu cầu học nghề của người dân, ưu tiên lao động nằm trong vùng sản xuất hàng hóa tập trung, các dự án phát triển sản xuất của địa phương.

- Tổng hợp nhu cầu và kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp gửi Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp./.





**Phụ lục 2**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN HỖ TRỢ ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP**  
**CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN GIAI ĐOẠN 2011 - 2015**

(Kèm theo Công văn số 5044/BNN-KTHT ngày 17 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

| Số TT | Toàn tỉnh | Kế hoạch<br>2011-2015 | Kết quả<br>thực hiện<br>2011-2015 | Thực hiện giai đoạn 2016-2020 |    |                           |                                                                     |                                    |                            |                                           |                     |                                   |                |                                 |                                 | Kinh phí |
|-------|-----------|-----------------------|-----------------------------------|-------------------------------|----|---------------------------|---------------------------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------------|-------------------------------------------|---------------------|-----------------------------------|----------------|---------------------------------|---------------------------------|----------|
|       |           |                       |                                   | Số người được học nghề        |    |                           |                                                                     |                                    |                            |                                           |                     |                                   |                | Hiệu quả sau học<br>nghề        |                                 |          |
|       |           |                       |                                   | Tổng số                       | Nữ | Đối tượng 1               |                                                                     |                                    |                            |                                           |                     | Đối<br>tượng<br>2                 | Đối<br>tượng 3 | Tổng số<br>người đã<br>học xong | Tổng số<br>người có<br>việc làm |          |
|       |           |                       |                                   |                               |    | Tổng<br>đối<br>tượng<br>1 | Người<br>được<br>hưởng<br>chính<br>sách ưu<br>đãi, người<br>có công | Người<br>dân<br>tộc<br>thiểu<br>số | Người<br>thuộc hộ<br>nghèo | Người<br>thuộc<br>hộ bị<br>thu hồi<br>đất | Người<br>khuyết tật | Người<br>thuộc<br>hộ cận<br>nghèo | LĐNT<br>khác   |                                 |                                 |          |
| 1     | 2         | 3                     | 4                                 | 5                             | 6  | 7                         | 8                                                                   | 9                                  | 10                         | 11                                        | 12                  | 13                                | 14             | 15                              | 16                              | 17       |
| 1     | Huyện     |                       |                                   |                               |    |                           |                                                                     |                                    |                            |                                           |                     |                                   |                |                                 |                                 |          |
| 2     |           |                       |                                   |                               |    |                           |                                                                     |                                    |                            |                                           |                     |                                   |                |                                 |                                 |          |
| ...   |           |                       |                                   |                               |    |                           |                                                                     |                                    |                            |                                           |                     |                                   |                |                                 |                                 |          |
|       |           |                       |                                   |                               |    |                           |                                                                     |                                    |                            |                                           |                     |                                   |                |                                 |                                 |          |
|       |           |                       |                                   |                               |    |                           |                                                                     |                                    |                            |                                           |                     |                                   |                |                                 |                                 |          |
|       |           |                       |                                   |                               |    |                           |                                                                     |                                    |                            |                                           |                     |                                   |                |                                 |                                 |          |
|       | Tổng số   |                       |                                   |                               |    |                           |                                                                     |                                    |                            |                                           |                     |                                   |                |                                 |                                 |          |



**Phụ lục 3**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN HỖ TRỢ ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP**  
**CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2016 VÀ ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG CUỐI NĂM 2016**  
*(Kèm theo Công văn số 5044/BNN-KTHT ngày 17 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

| Số TT | Toàn tỉnh   | Kế hoạch 2016 | Kết quả thực hiện năm 2016 | Thực hiện 6 tháng đầu năm 2016         |    |                  |                                                   |                        |                      |                               |                  |                          |                           |                           |           | Kinh phí |    | Ước thực hiện kế hoạch 6 tháng cuối năm 2016 |
|-------|-------------|---------------|----------------------------|----------------------------------------|----|------------------|---------------------------------------------------|------------------------|----------------------|-------------------------------|------------------|--------------------------|---------------------------|---------------------------|-----------|----------|----|----------------------------------------------|
|       |             |               |                            | Số người được học nghề                 |    |                  |                                                   |                        |                      |                               |                  |                          |                           | Hiệu quả sau học nghề     |           |          |    |                                              |
|       |             |               |                            | Tổng số thực hiện 6 tháng đầu năm 2016 | Nữ | Đối tượng 1      |                                                   |                        |                      |                               | Đối tượng 2      | Đối tượng 3              | Tổng số người đã học xong | Tổng số người có việc làm |           |          |    |                                              |
|       |             |               |                            |                                        |    | Tổng đối tượng 1 | Người được hưởng chính sách ưu đãi, người có công | Người dân tộc thiểu số | Người thuộc hộ nghèo | Người thuộc hộ bị thu hồi đất | Người khuyết tật | Người thuộc hộ cận nghèo |                           |                           | LĐNT khác |          |    |                                              |
| 1     | 2           | 3             | 4                          | 6                                      | 6  | 7                | 8                                                 | 9                      | 10                   | 11                            | 12               | 13                       | 14                        | 15                        | 16        | 17       | 18 | 19                                           |
| 1     | Huyện       |               |                            |                                        |    |                  |                                                   |                        |                      |                               |                  |                          |                           |                           |           |          |    |                                              |
| 2     |             |               |                            |                                        |    |                  |                                                   |                        |                      |                               |                  |                          |                           |                           |           |          |    |                                              |
| ...   |             |               |                            |                                        |    |                  |                                                   |                        |                      |                               |                  |                          |                           |                           |           |          |    |                                              |
|       |             |               |                            |                                        |    |                  |                                                   |                        |                      |                               |                  |                          |                           |                           |           |          |    |                                              |
|       |             |               |                            |                                        |    |                  |                                                   |                        |                      |                               |                  |                          |                           |                           |           |          |    |                                              |
|       |             |               |                            |                                        |    |                  |                                                   |                        |                      |                               |                  |                          |                           |                           |           |          |    |                                              |
|       |             |               |                            |                                        |    |                  |                                                   |                        |                      |                               |                  |                          |                           |                           |           |          |    |                                              |
|       | Đơn vị khác |               |                            |                                        |    |                  |                                                   |                        |                      |                               |                  |                          |                           |                           |           |          |    |                                              |
|       | Tổng số     |               |                            |                                        |    |                  |                                                   |                        |                      |                               |                  |                          |                           |                           |           |          |    |                                              |

Phụ lục 4

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP PHÂN THEO ĐỐI TƯỢNG GIAI ĐOẠN 2017-2020

(Kèm theo Công văn số 5044/BNN-KTHT ngày 17 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

| STT | Nghề đào tạo                  | Tổng cả giai đoạn 2017-2020 |    |             |                          |             |         | Năm 2017 |              |                          |             |         |    | Năm 2018     |                          |             |         |    |              | Năm 2019                  |             |         |    |              |                          | Năm 2020    |         |    |                |                          |             |
|-----|-------------------------------|-----------------------------|----|-------------|--------------------------|-------------|---------|----------|--------------|--------------------------|-------------|---------|----|--------------|--------------------------|-------------|---------|----|--------------|---------------------------|-------------|---------|----|--------------|--------------------------|-------------|---------|----|----------------|--------------------------|-------------|
|     |                               | Tổng số                     | Nữ | Đối tượng 1 | Đối tượng 2              | Đối tượng 3 | Tổng số | Nữ       | Đối tượng 1  | Đối tượng 2              | Đối tượng 3 | Tổng số | Nữ | Đối tượng 1  | Đối tượng 2              | Đối tượng 3 | Tổng số | Nữ | Đối tượng 1  | Đối tượng 2               | Đối tượng 3 | Tổng số | Nữ | Đối tượng 1  | Đối tượng 2              | Đối tượng 3 | Tổng số | Nữ | Đối tượng 1    | Đối tượng 2              | Đối tượng 3 |
|     |                               |                             |    | Đối tượng 1 | Người thuộc hộ cận nghèo | LĐN T khác  |         |          | Đối tượng CS | Người thuộc hộ cận nghèo | LĐN T khác  |         |    | Đối tượng CS | Người thuộc hộ cận nghèo | LĐN T khác  |         |    | Đối tượng CS | Người i thuộc hộ cận nghề | LĐN T khác  |         |    | Đối tượng CS | Người thuộc hộ cận nghèo | LĐN T khác  |         |    | Đối tượng g CS | Người thuộc hộ cận nghèo | LĐN T khác  |
| I   | Nhóm nghề nông nghiệp         |                             |    |             |                          |             |         |          |              |                          |             |         |    |              |                          |             |         |    |              |                           |             |         |    |              |                          |             |         |    |                |                          |             |
| 1   |                               |                             |    |             |                          |             |         |          |              |                          |             |         |    |              |                          |             |         |    |              |                           |             |         |    |              |                          |             |         |    |                |                          |             |
| ... |                               |                             |    |             |                          |             |         |          |              |                          |             |         |    |              |                          |             |         |    |              |                           |             |         |    |              |                          |             |         |    |                |                          |             |
| II  | Nhóm nghề chăn nuôi           |                             |    |             |                          |             |         |          |              |                          |             |         |    |              |                          |             |         |    |              |                           |             |         |    |              |                          |             |         |    |                |                          |             |
| 1   |                               |                             |    |             |                          |             |         |          |              |                          |             |         |    |              |                          |             |         |    |              |                           |             |         |    |              |                          |             |         |    |                |                          |             |
| ... |                               |                             |    |             |                          |             |         |          |              |                          |             |         |    |              |                          |             |         |    |              |                           |             |         |    |              |                          |             |         |    |                |                          |             |
| III | Nhóm nghề nuôi trồng thủy sản |                             |    |             |                          |             |         |          |              |                          |             |         |    |              |                          |             |         |    |              |                           |             |         |    |              |                          |             |         |    |                |                          |             |
| 1   |                               |                             |    |             |                          |             |         |          |              |                          |             |         |    |              |                          |             |         |    |              |                           |             |         |    |              |                          |             |         |    |                |                          |             |
| ... |                               |                             |    |             |                          |             |         |          |              |                          |             |         |    |              |                          |             |         |    |              |                           |             |         |    |              |                          |             |         |    |                |                          |             |
| IV  | Nhóm nghề khác                |                             |    |             |                          |             |         |          |              |                          |             |         |    |              |                          |             |         |    |              |                           |             |         |    |              |                          |             |         |    |                |                          |             |
| 1   |                               |                             |    |             |                          |             |         |          |              |                          |             |         |    |              |                          |             |         |    |              |                           |             |         |    |              |                          |             |         |    |                |                          |             |
| ... |                               |                             |    |             |                          |             |         |          |              |                          |             |         |    |              |                          |             |         |    |              |                           |             |         |    |              |                          |             |         |    |                |                          |             |
|     | TỔNG CỘNG                     |                             |    |             |                          |             |         |          |              |                          |             |         |    |              |                          |             |         |    |              |                           |             |         |    |              |                          |             |         |    |                |                          |             |

8

Phụ lục 5

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP THEO NHÓM NGHỀ GIAI ĐOẠN 2017-2020

(Kèm theo Công văn số 5044/BNN-KTHT ngày 17 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

| ST<br>T | Tên nghề                                                                                  | Tổng số người cần được<br>đào tạo giai đoạn 2017-<br>2020 |                   |                    |                              | Năm 2017               |                   |                    |                              | Năm 2018               |                   |                    |                              | Năm 2019               |                   |                    |                              | Năm 2020               |                   |                    |                              |
|---------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------|-------------------|--------------------|------------------------------|------------------------|-------------------|--------------------|------------------------------|------------------------|-------------------|--------------------|------------------------------|------------------------|-------------------|--------------------|------------------------------|------------------------|-------------------|--------------------|------------------------------|
|         |                                                                                           | Chi<br>tiêu<br>đào tạo                                    | Sơ<br>cấp<br>nghề | Dưới<br>3<br>tháng | Năm<br>trong<br>vùng<br>SXHH | Chi<br>tiêu<br>đào tạo | Sơ<br>cấp<br>nghề | Dưới<br>3<br>tháng | Năm<br>trong<br>vùng<br>SXHH | Chi<br>tiêu<br>đào tạo | Sơ<br>cấp<br>nghề | Dưới<br>3<br>tháng | Năm<br>trong<br>vùng<br>SXHH | Chi<br>tiêu<br>đào tạo | Sơ<br>cấp<br>nghề | Dưới<br>3<br>tháng | Năm<br>trong<br>vùng<br>SXHH | Chi<br>tiêu<br>đào tạo | Sơ<br>cấp<br>nghề | Dưới<br>3<br>tháng | Năm<br>trong<br>vùng<br>SXHH |
| I       | Đối tượng lao động<br>nông thôn làm kỹ thuật<br>nông nghiệp cần có<br>chứng chỉ nghề      |                                                           |                   |                    |                              |                        |                   |                    |                              |                        |                   |                    |                              |                        |                   |                    |                              |                        |                   |                    |                              |
| 1       | Thuyền trưởng                                                                             |                                                           |                   |                    |                              |                        |                   |                    |                              |                        |                   |                    |                              |                        |                   |                    |                              |                        |                   |                    |                              |
| 2       | Máy trưởng tàu đánh bắt<br>thủy sản                                                       |                                                           |                   |                    |                              |                        |                   |                    |                              |                        |                   |                    |                              |                        |                   |                    |                              |                        |                   |                    |                              |
| 3       | Người làm nghề dịch vụ<br>thú y, BVTV, dẫn tình<br>viên, người quản lý thủy<br>nông cơ sở |                                                           |                   |                    |                              |                        |                   |                    |                              |                        |                   |                    |                              |                        |                   |                    |                              |                        |                   |                    |                              |
| ...     |                                                                                           |                                                           |                   |                    |                              |                        |                   |                    |                              |                        |                   |                    |                              |                        |                   |                    |                              |                        |                   |                    |                              |
| II      | Đối tượng nông dân<br>làm nghề yêu cầu có<br>trình độ kỹ thuật                            |                                                           |                   |                    |                              |                        |                   |                    |                              |                        |                   |                    |                              |                        |                   |                    |                              |                        |                   |                    |                              |
| 1       | Nuôi trồng thủy sản                                                                       |                                                           |                   |                    |                              |                        |                   |                    |                              |                        |                   |                    |                              |                        |                   |                    |                              |                        |                   |                    |                              |
| 2       | Chăn nuôi gia súc gia<br>cầm                                                              |                                                           |                   |                    |                              |                        |                   |                    |                              |                        |                   |                    |                              |                        |                   |                    |                              |                        |                   |                    |                              |
| 3       | Sản xuất giống cây trồng,<br>chế biến NLTS                                                |                                                           |                   |                    |                              |                        |                   |                    |                              |                        |                   |                    |                              |                        |                   |                    |                              |                        |                   |                    |                              |
| ...     |                                                                                           |                                                           |                   |                    |                              |                        |                   |                    |                              |                        |                   |                    |                              |                        |                   |                    |                              |                        |                   |                    |                              |
|         | TỔNG CỘNG                                                                                 |                                                           |                   |                    |                              |                        |                   |                    |                              |                        |                   |                    |                              |                        |                   |                    |                              |                        |                   |                    |                              |

Phụ lục 6

KINH PHÍ CHO HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2017-2020

(Kèm theo Công văn số 5044/BNN-KTHT ngày 17 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

ĐVT: triệu đồng

| ST<br>T | Nội dung                                                                 | Chỉ tiêu,<br>nhiệm vụ được<br>giao |                             | Tổng kinh phí giai đoạn<br>2017-2020 |                        |                   |      | Năm 2017   |                        |                   |      | Năm 2018   |                         |                   |      | Năm 2019   |                        |                   |      | Năm 2020   |                     |                   |      |
|---------|--------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------|--------------------------------------|------------------------|-------------------|------|------------|------------------------|-------------------|------|------------|-------------------------|-------------------|------|------------|------------------------|-------------------|------|------------|---------------------|-------------------|------|
|         |                                                                          | ĐVT                                | Chỉ<br>tiêu,<br>nhiệm<br>vụ | Tổng<br>số                           | Trong đó               |                   |      | Tổng<br>số | Trong đó               |                   |      | Tổng<br>số | Trong đó                |                   |      | Tổng<br>số | Trong đó               |                   |      | Tổng<br>số | Trong đó            |                   |      |
|         |                                                                          |                                    |                             |                                      | Chương<br>trình<br>NTM | Địa<br>phươn<br>g | Khác |            | Chương<br>trình<br>NTM | Địa<br>phươn<br>g | Khác |            | Chươn<br>g trình<br>NTM | Địa<br>phươn<br>g | Khác |            | Chương<br>trình<br>NTM | Địa<br>phươn<br>g | Khác |            | Chươ<br>ng<br>trình | Địa<br>phươn<br>g | Khác |
| 1       | Tuyên truyền, tư vấn học nghề nông nghiệp và việc làm đối với LĐNT       |                                    |                             |                                      |                        |                   |      |            |                        |                   |      |            |                         |                   |      |            |                        |                   |      |            |                     |                   |      |
| 2       | Rà soát, cập nhật, bổ sung nhu cầu đào tạo nghề                          |                                    |                             |                                      |                        |                   |      |            |                        |                   |      |            |                         |                   |      |            |                        |                   |      |            |                     |                   |      |
| 3       | Phát triển chương trình, giáo trình học liệu và xây dựng danh mục nghề   | Chương trình/tài liệu              |                             |                                      |                        |                   |      |            |                        |                   |      |            |                         |                   |      |            |                        |                   |      |            |                     |                   |      |
| 4       | Hỗ trợ lao động nông thôn học nghề nông nghiệp                           | Người                              |                             |                                      |                        |                   |      |            |                        |                   |      |            |                         |                   |      |            |                        |                   |      |            |                     |                   |      |
| 5       | Giám sát đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ đào tạo nghề nông nghiệp  |                                    |                             |                                      |                        |                   |      |            |                        |                   |      |            |                         |                   |      |            |                        |                   |      |            |                     |                   |      |
| 6       | Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề đối với CSDN công lập | Cơ sở                              |                             |                                      |                        |                   |      |            |                        |                   |      |            |                         |                   |      |            |                        |                   |      |            |                     |                   |      |
| -       | Cơ sở dạy nghề A                                                         |                                    |                             |                                      |                        |                   |      |            |                        |                   |      |            |                         |                   |      |            |                        |                   |      |            |                     |                   |      |
| -       | Cơ sở dạy nghề B                                                         |                                    |                             |                                      |                        |                   |      |            |                        |                   |      |            |                         |                   |      |            |                        |                   |      |            |                     |                   |      |
| 7       | Xây dựng mô hình điểm                                                    |                                    |                             |                                      |                        |                   |      |            |                        |                   |      |            |                         |                   |      |            |                        |                   |      |            |                     |                   |      |

Phụ lục 7

**KẾ HOẠCH XÂY DỰNG MÔ HÌNH ĐIỂM VỀ ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2017-2020**  
(Kèm theo Công văn số 5044/BNN-KTHT ngày 17 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

| STT | Tên mô hình | Tổng số mô hình<br>giai đoạn 2017-2020 |          | Năm 2017 |          | Năm 2018 |          | Năm 2019 |          | Năm 2020 |          |
|-----|-------------|----------------------------------------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|----------|
|     |             | Số lượng                               | Kinh phí | Số lượng | Kinh phí | Số lượng | Kinh phí | Số lượng | Kinh phí | Số lượng | Kinh phí |
| 1   |             |                                        |          |          |          |          |          |          |          |          |          |
| 2   |             |                                        |          |          |          |          |          |          |          |          |          |
| 3   |             |                                        |          |          |          |          |          |          |          |          |          |
| ... |             |                                        |          |          |          |          |          |          |          |          |          |
|     |             |                                        |          |          |          |          |          |          |          |          |          |
|     |             |                                        |          |          |          |          |          |          |          |          |          |
|     |             |                                        |          |          |          |          |          |          |          |          |          |
|     |             |                                        |          |          |          |          |          |          |          |          |          |
|     |             |                                        |          |          |          |          |          |          |          |          |          |
|     |             |                                        |          |          |          |          |          |          |          |          |          |
|     |             |                                        |          |          |          |          |          |          |          |          |          |
|     |             |                                        |          |          |          |          |          |          |          |          |          |
|     |             |                                        |          |          |          |          |          |          |          |          |          |
|     |             |                                        |          |          |          |          |          |          |          |          |          |
|     |             |                                        |          |          |          |          |          |          |          |          |          |



(Kèm theo Công văn số 5044/BNN-KTHT ngày 17 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)

ĐVT: người

[illegible]